kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **45 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 14/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L12.GK1.017

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Vì sao thức ăn trong nồi áp suất chín nhanh hơn trong nồi thường?

A. Vì nước trong nồi áp suất sôi ở nhiệt độ thấp hơn.

B. Vì hơi nước trong nồi không thoát ra nên nước không cạn.

C. Vì nồi áp suất dẫn nhiệt tốt hơn nồi thường.

D. Vì áp suất cao làm nước sôi ở nhiệt độ trên 100 °C.

Câu 2. Nhiệt độ 20 °C ứng với nhiệt độ tuyệt đối bằng

A. -253 K **B.** 20 K **C.** 293 K **D.** 253 K

Câu 3. Phát biểu nào sau đây đúng theo mô hình động học phân tử?

A. Nhiệt độ càng cao thì các phân tử chuyển động càng nhanh.

B. Giữa các phân tử chỉ có lực hút, không có lực đẩy.

C. Nhiệt độ càng cao thì các phân tử càng lớn ra.

D. Các phân tử trong chất rắn đứng yên tại chỗ.

Câu 4. Nhiệt lượng cần để làm nóng chảy hoàn toàn một khối chất rắn đang ở nhiệt độ nóng chảy được tính bằng

A. $Q = \lambda m$ **B.** $Q = \dfrac{m}{\lambda}$ **C.** $Q = \lambda m \Delta t$ **D.** $Q = mc\Delta t$

Câu 5. Định luật I của nhiệt động lực học được viết là

A. $\Delta U = A + Q$ **B.** $A = \Delta U + Q$ **C.** $\Delta U = A \cdot Q$ **D.** $\Delta U = A - Q$

Câu 6. Trong thí nghiệm đo nhiệt dung riêng bằng nhiệt lượng kế, một phần nhiệt lượng thoát ra môi trường. Vì thế giá trị nhiệt dung riêng tính được so với giá trị thật sẽ

A. bằng đúng giá trị thật. **B.** lúc lớn hơn lúc nhỏ hơn tuỳ lần đo.

C. nhỏ hơn. **D.** lớn hơn.

Câu 7. Ở thể rắn, các phân tử của chất

A. phân tử ở rất xa nhau và chuyển động tự do.

B. phân tử sát nhau, dao động quanh vị trí cân bằng cố định.

C. phân tử gần nhau nhưng vị trí cân bằng dịch chuyển được.

D. đứng yên hoàn toàn, không chuyển động.

Câu 8. Nội năng của một vật là

A. nhiệt lượng mà vật nhận được từ bên ngoài.

B. thế năng của vật trong trọng trường.

C. động năng của cả vật khi vật chuyển động.

D. tổng động năng chuyển động nhiệt của các phân tử và thế năng tương tác giữa chúng.

Câu 9. Một ấm chứa $0,4$ kg nước ở $56\ ^\circ$C nhiệt dung riêng của nước là $4200\ \mathrm{J/(kg\cdot K)}$, nhiệt hoá hơi riêng là $2260\cdot 10^3\ \mathrm{J/kg}$. Nhiệt lượng cần cung cấp để đun sôi rồi hoá hơi hoàn toàn lượng nước ấy bằng (làm tròn đến hàng đơn vị).

A. 904 kJ **B.** 830 kJ **C.** 978 kJ **D.** 74 kJ

Câu 10. Một khối nước đá khối lượng 5 kg có nhiệt dung riêng $2100\ \mathrm{J/(kg\cdot K)}$. Cung cấp cho khối ấy nhiệt lượng 430 kJ thì nó nóng thêm (làm tròn đến hàng phần mười).

A. $1023,8\ ^\circ$C **B.** $41\ ^\circ$C **C.** $204,8\ ^\circ$C **D.** $0\ ^\circ$C